TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HS-ST
Ngày: 19 – 6 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Ngọc Hà.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 200/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số A B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số E B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn N và bà Đỗ Kim C; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tốt.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2023 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Số C C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông Đỗ Chí C1, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Số C C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (Phòng PC04) trong quá trình điều tra vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" xảy ra vào ngày 07/11/2023, tại Thành phố Hồ Chí Minh do bị can Đặng Văn Đ cùng đồng phạm thực hiện thì nhận thấy có liên quan đến Nguyễn Tấn T; nên đã mở rộng điều tra, xác minh.

Vào lúc 01 giờ 00 phút, ngày 11/11/2023, tổ công tác Đội 3 thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H (Phòng P) phối hợp với Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà số E B đường L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có một đối tượng nam khai tên Nguyễn Tấn T. Qua kiểm tra tại phòng ngủ bên trái lầu 1 (hướng cầu thang đi lên) của T, Công an phát hiện thu giữ trên sàn có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai nhận đó là ma túy tổng hợp và bình dụng cụ của T dùng để sử dụng ma túy). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T 01 bình gaz màu vàng có in chữ BAOLILAI, 01 điện thoại di động và 01 xe máy điện biển số: 41MĐ1-33118. Sau đó, Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tấn T.

Ngày 11/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (Phòng P2) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 20231238/QĐ và ngày 17/11/2023, Phòng K1 Công an Thành phố H trả lời kết quả: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn T và hình dấu Công an P1, Quận H (bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m); qua giám định có khối lượng 0,6883g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Tấn T khai nhận: T bắt đầu sử dụng ma túy vào giữa năm 2023, nhưng thỉnh thoảng mới sử dụng. Do có nhu cầu sử dụng ma túy tổng hợp, nên vào khoảng 21 giờ, ngày 10/11/2023, T một mình điều khiển chiếc xe máy điện biển số: 41MĐ1-33118 đi từ nhà (số E Bis L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) đến khu vực Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy về sử dụng. T điều khiển chiếc xe máy điện trên chạy vào trong hẻm B B, Phường A, Quận H và chạy đảo nhiều vòng để tìm người bán ma túy thì mua. Khi T đang ở gần đầu hẻm B B, Phường A, Quận H thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến gặp T, T hỏi mua của người đàn ông này số tiền 600.000 đồng ma túy tổng hợp "hàng đá" thì người đàn ông đồng ý bán rồi nói T đứng đợi, còn người đàn ông đi sâu vào trong hẻm (không rõ đi đâu). Khoảng 10 phút sau, người đàn ông này quay lại gặp T và đưa cho T 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp, T trả tiền 600.000 đồng; sau đó người đàn ông này đi đâu không rõ. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển chiếc xe máy điện biển số: 41MĐ1-33118 đi về lại nhà và T đi lên phòng ngủ của T, sau đó lấy ra một ít ma túy vừa mua được cho vào bình dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng, số ma túy tổng hợp còn lại trong gói nylon thì T để trên sàn nhà. Đến khoảng 01 giờ, ngày 11/11/2023,

lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính, bắt giữ và khám xét khẩn cấp (như nội dung sự việc nêu trên).

Ngoài ra, Nguyễn Tấn T còn khai nhận: T và Đỗ Chí C1 là anh em họ trong nhà, trước đó thì T đã phụ giúp đi nhận ma túy cho C1 được 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ, ngày 28/10/2023, C1 kêu T đi nhận ma túy về cho C1. T một mình điều khiển chiếc xe gắn máy biển số: 59L2-888.79 đi đến điểm hẹn tại Lô B đường K, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, có một người đàn ông đi xe gắn máy hiệu SH mode, màu đỏ, dùng số điện thoại 0784715790 gọi điện thoại cho T, rồi đưa cho T gói hàng được gói kín, T mang về đưa cho C1 và C1 trả công số tiền 500.000 đồng (đã tiêu xài hết).

- Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ, ngày 31/10/2023, C1 tiếp tục kêu T đi đến điểm hẹn lần thứ nhất để nhận ma túy, T một mình điều khiển chiếc xe gắn máy biển số: 59L2-888.79 đi đến điểm hẹn tại Lô B đường K, phường S quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, có một người đàn ông đi xe gắn máy hiệu SH mode, màu đỏ, biển số 59T2-362.25 và dùng số điện thoại 0784715790 gọi điện thoại cho T, rồi đưa cho T gói hàng được gói kín. Sau khi nhận xong, trên đường về thì gói hàng bị rơi và rách, nên T mở ra xem thì biết là ma túy (không rõ loại ma túy và số lượng), nhưng T vẫn tiếp tục mang về đưa cho C1 và C1 trả công cho T số tiền 500.000 đồng (đã tiêu xài hết). Khi đưa ma túy cho C1 thì T có hỏi C1 số ma túy mà C1 kêu T đi nhận như trên và được C1 cho biết là để C1 sử dụng dần, nếu có ai hỏi mua thì C1 sẽ bán.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (Phòng PC04) đã tiến hành đưa T đi chỉ điểm nơi ở của C1 và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nhà số C C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (là chỗ ở của Đỗ Chí C1). Qua khám xét, Công an phát hiện thu giữ tại vị trí giữa giường ngủ và kệ bàn trang điểm ở phòng ngủ lầu 4 của Đỗ Chí C1 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, có khối lượng 9,9506g) và 05 gói nylon bên trong không chứa gì. Thời điểm thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp thì Đỗ Chí C1 và Nguyễn Thị Đ1 (vợ của C1) không có mặt tại căn nhà nêu trên.

Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (Phòng PC04) có văn bản số 4455/PC04-Đ3 gửi cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tiếp nhận hồ sơ và vật chứng để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nêu trên.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 2465/23 (12704), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T2, hình dấu Công an P1, Quận H và chữ ký Giám định viên Lê Thị H;

- 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 (một) bình gaz màu vàng, có in chữ BAOLILAI (của T dùng vào việc phạm tội);

- 01 chiếc xe máy điện, biển số 41MĐ1-331.18, có số khung: RL9YVFNYAPCF20698, số máy: HFT14ZW7260025YECEVP300293Y (do Đỗ Chí C1 đứng tên và đưa cho T làm phương tiện đi lại khi giao hàng mỹ phẩm chăm sóc tóc cho khách hàng và đi mua thức ăn, đồ dùng chăm sóc chó (vì T chăm sóc chó kiểng cho C1); việc T sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy về sử dụng và bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ khi kiểm tra tại nhà số E B L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 điện thoai di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0934503123, màu trắng (của T dùng liên lạc cá nhân và 02 lần liên lạc với người đàn ông bán ma túy cho C1 khi T đi nhận ma túy cho C1);

- 01 chiếc xe gắn máy, biển số 59L2-888.79, có số khung: RLHJF5830KY501800, số máy: JF86E0201770: Do bà Nguyễn Thị Minh T1 đứng tên, nhưng bà T1 vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu. T khai: Chiếc xe này của Đỗ Chí C1 đưa cho T để đi lại và đi nhận hàng (ma túy) cho C1 (như 02 lần nêu trên); nhưng Đỗ Chí C1 không thừa nhận chiếc xe của C1 và không thừa nhận nội dung lời khai của T về chiếc xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã có văn bản đề nghị cơ quan Báo chí đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của chiếc xe trên, nhưng đến nay vẫn chưa có người liên hệ giải quyết.

(Tất cả vật chứng, đồ vật nêu trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8 quản lý theo quy định).

Đối với căn nhà số E Bis L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Võ Minh K là chủ sở hữu. Ông K cho Nguyễn Tấn T thuê căn nhà để ở và không biết T cất giấu ma túy tại căn nhà này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý.

Đối với căn nhà số C C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Đỗ Bạch M đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tại căn nhà trên có 04 người sinh sống chung với nhau, gồm: Bà M (sinh hoạt tại phòng ngủ lầu 1), Đỗ Ái T3 (cháu của bà M, sinh hoạt tại phòng ngủ lầu 2), Đỗ Chí C1 (cháu của bà M) và Nguyễn Thị Đ1 (vợ của C1) sinh hoạt tại phòng ngủ lầu 4. Nguồn gốc của số ma túy tổng hợp bị Công an thu giữ tại phòng ngủ lầu 4 (phòng của C1 và Đ1) thì bà Đỗ Bạch M, chị Đỗ Ái T3, anh Đỗ Chí C1 và chị Nguyễn Thị Đ1 hoàn toàn không biết của ai và bản thân Đỗ Chí C1 cũng không thừa nhận nội dung lời khai của Nguyễn Tấn T về việc C1 giao chiếc xe gắn máy của C1 biển số 59L2-888.79 cho T để T đi nhận ma túy cho C1 02 lần và được C1 trả tiền công như T đã khai nêu trên; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chưa đủ cơ sở để xử lý các đối tượng và căn nhà trong vụ án này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 1388/QĐ-CQCSĐT (ĐTMT) ngày 03/4/2024, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự "Tàng trữ trái phép chất ma túy" số 637 ngày 20/11/2023, xảy ra tại nhà số E B đường L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xảy ra tại nhà số C C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Tấn T, hiện nay Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra để làm rõ và sẽ xử lý sau.

* Bản cáo trạng số 118/CT-VKS-Q8 ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Thành về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tấn T (do bị cáo không có hưởng bất chính và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 2465/23 (12704), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T2, hình dấu Công an P1, Quận H và chữ ký Giám định viên Lê Thị H (vì qua giám định là chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành, hiện không còn giá trị sử dụng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 (một) bình gaz màu vàng, có in chữ BAOLILAI (vì sử dụng vào việc phạm tội và hiện không có giá trị sử dụng).

+ Đối với 01 chiếc xe máy điện, biển số 41MĐ1 - 331.18, có số khung: RL9YVFNYAPCF20698, số máy: HFT14ZW7260025YECEVP300293Y: Là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Chí C1 và không có liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho ông C1.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0934503123, màu trắng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (là tài sản cá nhân của bị cáo T và đã dùng vào việc phạm tội).

- 01 chiếc xe gắn máy biển số 59L2-888.79, có số khung là LHJF5830KY501800 và có số máy là JF86E0201770: Bị cáo T khai nhận đã dùng vào việc phạm tội và hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai theo quy định của pháp luật để tìm và trả lại chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp; nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

* Bị cáo Nguyễn Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn T đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng hơn 01 giờ 00 phút, ngày 11/11/2023, tại nhà số E Bis L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Tấn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy mà lực lượng Công an thu giữ của bị cáo T là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,6883g (không phẩy sáu tám tám ba gam) và đủ khối lượng để truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Tấn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân của bị cáo Nguyễn Tấn T: Bị cáo Nguyễn Tấn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có quá trình nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử cũng lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Tấn T một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Tấn T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Tấn T là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Tấn T; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Lời đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn T là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Tấn T tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính và bị cáo không phải là người có chức vụ, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có công việc làm ổn định và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

[8] Về vật chứng liên quan vụ án này:

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 2465/23 (12704), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T2, hình dấu Công an P1, Quận H và chữ ký Giám định viên Lê Thị H: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành, hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 (một) bình gaz màu vàng, có in chữ BAOLILAI: Là công cụ, dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội và hiện không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc xe máy điện, biển số 41MĐ1-331.18, có số khung là RL9YVFNYAPCF20698 và có số máy là HFT14ZW7260025YECEVP300293Y: Là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Chí C1 và không có liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho ông C1.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0934503123, màu trắng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (là tài sản cá nhân của bị cáo T và đã dùng vào việc phạm tội), hiện có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước

- 01 chiếc xe gắn máy, biển số 59L2-888.79, có số khung là LHJF5830KY501800 và có số máy là JF86E0201770: Bị cáo Nguyễn Tấn T khai nhận đã dùng vào việc phạm tội và hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai theo quy định của pháp luật để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp; nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với người những người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Tấn T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có cơ sở pháp lý để xử lý trong cùng vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với chủ sở hữu căn nhà số E Bis L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (ông Võ Minh K) không biết và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn T; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý ông K và căn nhà là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với chủ sở hữu căn nhà số C C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (bà Đỗ Bạch M) và các đối tượng đang cùng sinh sống chung với nhau tại căn nhà, gồm: Bà Đỗ Bạch M (sinh hoạt tai phòng ngủ lầu 1), Đỗ Ái T3 (cháu của bà M, sinh hoạt tại phòng ngủ lầu 2), Đỗ Chí C1 (cháu của bà M) và Nguyễn Thị Đ1 (vợ của C1) sinh hoạt tại phòng

ngủ lầu 4; đều không thừa nhận có liên quan đến nguồn gốc của số ma túy tổng hợp bị cơ quan Công an thu giữ tại phòng ngủ lầu 4 (phòng của C1 và Đ1) và bản thân Đỗ Chí C1 cũng không thừa nhận nội dung lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn T về việc C1 có liên quan đến việc T đã 02 (hai) lần đi nhận ma túy của người đàn ông như nêu trên về đưa cho C1 và được C1 trả tiền công mỗi lần 500.000 đồng; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chưa đủ cơ sở để xử lý trong cùng vụ án này đối với các đối tượng và căn nhà nêu trên. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 1388/QĐ-CQCSĐT (ĐTMT) ngày 03/4/2024, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự "Tàng trữ trái phép chất ma túy" số 637 ngày 20/11/2023, xảy ra tại nhà số E B đường L, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xảy ra tại nhà số C C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và sẽ xử lý sau, theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 2465/23 (12704), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T2, hình dấu Công an P1, Quận H và chữ ký Giám định viên Lê Thị H; 01 (một) bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 (một) bình gaz màu vàng, có in chữ BAOLILAI.

+ Trả lại cho ông Đỗ Chí C1 01 (một) chiếc xe máy điện, gắn biển số kiểm soát 41MĐ1-331.18 và có số khung là RL9YVFNYAPCF20698, có số máy là HFT14ZW7260025YECEVP300293Y.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0934503123, màu trắng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

- Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 59L2-888.79, có số khung là LHJF5830KY501800 và có số máy là JF86E0201770; nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe nêu trên.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu lập ngày 09/5/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vaø Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu số tiền là 200.000đđồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.